

*Vũng Tàu, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

Số: 76/2022/QĐST-VHNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN T1ẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA T1ẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 124/TLST VHNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận T1ận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Tôn Thất T, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp T, phường P, Thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bà Lê Thị Chí T1, sinh năm 1976

Địa chỉ: đường B, Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 22-02-2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý việc Hôn nhân và gia đình số 124/2022/TLST-VHNGĐ về việc yêu cầu công nhận T1ận tình ly hôn giữa ông Tôn Thất T và bà Lê Thị Chí T1. Ông T và bà T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự với những nội dung cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn;

Về con chung: Ông Tôn Thất T và bà Lê Thị Chí T1 có 02 con chung tên là Tôn Đức T2, sinh ngày 31-5-2008 và Tôn Đức T3, sinh ngày 18-9-2010. Theo sự thỏa thuận bà T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 và cháu T3, ông T cấp dưỡng cho mỗi người con mỗi tháng 2.500.000đồng đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về lệ phí Tòa án: Mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tôn Thất T và bà Lê Thị Chí T1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Tôn Thất T và bà Lê Thị Chí T1 có 02 người con chung tên là Tôn Đức T2, sinh ngày 31-5-2008 và Tôn Đức T3, sinh ngày 18-9-2010. Theo nguyện vọng của các con và sự thỏa thuận, bà T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 và cháu T3, ông T cấp dưỡng cho mỗi người con mỗi tháng 2.500.000đ/tháng/con cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu T2 và cháu T3 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, ông T và bà T1 đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông Tôn Thất T và bà Lê Thị Chí T1 mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền ông T đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai T1 số 0001761 và bà T1 đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai T1 số 0001762 cùng ngày 16-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông T, bà T1 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THA DS Tp. Vũng Tàu;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Cúc**





